**Tiết 92 : Văn bản 2.** **Nhật kí đô thị hoá**

**(MAI VĂN PHẤN)**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

***a****.* ***Mục tiêu:*** Tạo tâm thế, khơi gợi hứng thú, trải nghiệm cho HS và kết nối, giới thiệu bài học.

***b. Nội dung:*** GV sử dụng PP trực quan, nêu vấn đề để thấy điểm tương đồng với văn bản “Nhật kí đô thị hóa”.

***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS.

***d. Tổ chức thực hiện:***

**-** GV nêu yêu cầu: Quan sát những hình ảnh trò chơi dân gian và trả lời câu hỏi: Hình ảnh của các trò chơi khơi gợi cho em điều gì? Chia sẻ cảm xúc được khơi gợi từ những hình ảnh đó?

|  |  |
| --- | --- |
| ⁸MỘT SỐ TRÒ CHƠI DÂN GIAN | 101+ Hình Ảnh Trò Chơi Dân Gian Việt Nam Gắn Liền Với Tuổi Thơ |
| 11 trò chơi dân gian gắn liền với tuổi thơ của bé | Trường Mầm non Hoàng  Anh- Quận Bình Tân | Trò chơi dân gian |

- HS quan sát và chuẩn bị câu trả lời.

- GV gọi một số HS chia sẻ trước lớp; HS khác lắng nghe, bổ sung.

- GV nhận xét, khen ngợi, kết nối vào bài học.

(*VD: Những kỉ niệm tuổi thơ luôn là hành trang của mỗi con người. Chỉ cần bắt gặp một hình ảnh, một trò chơi là cả kí ức tuổi thơ tỉnh thức trong lòng. Những hình ảnh gần gũi của quê hương sẽ đi theo suốt cuộc đời nên chúng ta cần trân trọng nó. Điểu đó được thể hiện rất rõ qua bài thơ* ***Nhật kí đô thị hóa****. Cô cùng các em đi thực hành đọc hiểu bài học ngày hôm nay.*)

**2. Hoạt động 2: Thực hành đọc hiểu**

***a. Mục tiêu:***HS vận dụng kĩ năng đọc hiểu văn bản thơ tám chữ và tự do đã được hình thành ở ba văn bản trước để đọc hiểu văn bản “Nhật kí đô thị hóa”:

- HS nhận biết được các đặc điểm của thể thơ tự do trong bài thơ “Nhật kí đô thị hóa”: kết cấu, bố cục, số tiếng, số dòng, vần, nhịp…; nhận biết và phân tích được cảm hứng chủ đạo, tư tưởng, tình cảm, cảm xúc của người viết trong bài thơ.

- Phát hiện và phân tích sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa biểu cảm với miêu tả, tự sự và bình luận; cách sử dụng hình ảnh gần gũi, quen thuộc với tuổi thơ trong quá khứ, ngôn ngữ mang tính triết lí, sử dụng nhiều biện pháp tu từ để làm nổi bật chủ đề và tư tưởng của văn bản;

- Cảm nhận được tình yêu đối với làng quê, sự gắn bó với những điều bình dị của đất đai, làng mạc và lo ngại, dè dặt trước hiện tượng làng quê đang dần đô thị hoá.

- Tiếp tục rèn kĩ năng đọc hiểu thơ tự do với yêu cầu cần đạt của lớp 9.

- Hoàn thiện kĩ năng đọc hiểu văn bản thơ tự do.

***b. Nội dung:*** GV sử dụng PPDH theo nhóm, dạy học hợp tác tổ chức cho HS thực hành đọc hiểu văn bản theo đặc trưng thể loại thơ.

|  |  |
| --- | --- |
|  **Cách thức tổ chức HĐ** |  **Dự kiến sản phẩm** |
| **I. Đọc và tìm hiểu chung*****\* HĐ1: Đọc và kiểm tra việc đọc văn bản ở nhà của HS***- GV yêu cầu HS dựa vào phần chuẩn bị ở nhà, kiến thức Ngữ văn, kĩ năng đọc hiểu văn bản thơ tự do qua các văn bản tìm hiểu tiết trước trả lời các câu hỏi: *(1) Giới thiệu những thông tin về tác giả Mai Văn Phấn em tìm hiểu được.**(2) Chia sẻ cách đọc văn bản ở nhà và trao đổi một số câu hỏi định hướng trong khi đọc. Đọc diễn cảm lại một khổ thơ yêu thích nhất.**(3) Cung cấp một số thông tin về bài thơ “Nhật kí đô thị hóa” như: thể loại, xuất xứ, PTBĐ, Nhân vật trữ tình xuất hiện trực tiếp hay gián tiếp, nhan đề, kết cấu, cảm hứng chủ đạo,*

|  |
| --- |
| **MỘT SỐ THÔNG TIN CHUNG** |
| *1. Thể loại* |  |
| *2. Xuất xứ* |  |
| *3. Nhan đề* |  |
| *4. PTBĐ, Nhân vật trữ tình* |  |
| *5. Kết cấu được trình bày theo trình tự nào (mạch cảm xúc)* |  |
| *6. Bố cục* |  |

- HS độc lập báo cáo theo nội dung GV yêu cầu, HS khác lắng nghe, đối chiếu với phần chuẩn bị của mình để nhận xét, bổ sung.**-** GV nhận xét, chia sẻ, mở rộng thông tin về tác giả Mai Văn Phấn.+ được xem là gương mặt thơ ca tiêu biểu của Việt Nam trong hơn 20 năm qua với nhiều đóng góp trong quá trình đổi mới thể loại thơ Việt Nam hiện đại. Thơ ông nghiêng về lý trí, điêu luyện về dùng chữ với quan điểm sáng tác: “Tôi muốn tạo ra một phong cách thơ hiện đại thuần Việt”+ Nhà thơ đã xuất bản khoảng 16 tập thơ và 1 tập phê bình - tiểu luận tại Việt Nam; gần 30 tập thơ và tác phẩm dịch ở nước ngoài và trên mạng phát hành sách của Amazon (thơ ông dịch ra khoảng 40 ngôn ngữ).. + Nhà thơ Mai Văn Phấn giành một số giải thưởng văn học Việt Nam và quốc tế, trong đó có giải thưởng Hội Nhà văn Việt Nam năm 2010 và giải thưởng Cikada của Thụy Điển 2017.  + Tác phẩm: Đô thị hóa được hiểu là quá trình mở rộng diện tích, dân số của đô thị. Bài thơ là cảm xúc của tác giả khi cuộc sống của đô thị tràn vào vùng quê.(CHIẾU CHÂN DUNG VÀ MỘT SỐ TÁC PHẨM THƠ) | **1. Tác giả**- Mai Văn Phấn sinh năm 1955, quê ở Ninh Bình.  - Ông là một trong số các nhà thơ Việt Nam được giới thiệu rộng rãi ra quốc tế với phong cách “đậm chất thuần Việt”.**2. Văn bản**- Cách đọc: giọng đọc chậm rãi, đượm buồn sâu lắng, nhấn mạnh ở các hình ảnh quen thuộc nơi thôn quê trong kí ức. - Giải thích một số từ ngữ:+ Đôi chân cò lội nước+ Nơi chó đá đầu làng- Một số thông tin chung:

|  |  |
| --- | --- |
| *1. Thể loại* | thơ tự do. |
| *2. Xuất xứ* | rút từ tập “Cầu nguyện ban mai”, NXB Hải Phòng, 1997 |
| *3. Nhan đề* | ghi chép về cảm xúc trước sự thay đổi cuộc sống khi quá trình đô thị hoá diễn ra trên quê hương. |
| *4. PTBĐ,Nhân vật trữ tình* | - Các PTBĐ: Biểu cảm, tự sự, miêu tả, nghị luận.- Nhân vật trữ tình: Tôi, người con, xuất hiện trực tiếp. |
| *4. Kết cấu (mạch cảm xúc)* | Theo trình tự thời gian: từ hiện tại trở về quá khứ rồi trở lại hiện tại. |
| *6. Bố cục, nội dung chính mỗi phần* | - Phần 1 (khổ 1): Cảm nhận được “những bước chân đô thị”, người con trở về ngôi nhà của mẹ.- Phần 2 (khổ 2, 3): Người con hồi tưởng những kỉ niệm thời thơ ấu khi làng quê chưa đô thị hoá.- Phần 3 (khổ 4,5): Những suy nghĩ của người con trước cảnh làng quê dần dần đô thị hoá. |

 |
| ***\* HĐ2: Vận dụng thực hành đọc hiểu văn bản*** **-** GV yêu cầu HS trao đổi thảo luận nhóm bàn thống nhất các nội dung trong PHT trên các nội dung đã chuẩn bị ở nhà.  | **II. Thực hành đọc hiểu văn bản** |
|

|  |
| --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP****THĐH văn bản “Nhật kí đô thị hóa”** |
| **Yêu cầu** | **Nội dung** |
| 1. Làng quê và “ngôi nhà của mẹ” trong cảm xúc và hồi tưởng của người con khi trở về. (khổ 1,2,3)Gợi ý: *- Tìm từ ngữ, hình ảnh/ BPTT miêu tả làng quê và “ngôi nhà của mẹ”trong hồi tưởng của người con khi trở về.**- Phân tích tác dụng trong việc thể hiện cảm xúc của nhân vật trữ tình?* |  |
| 2. Suy nghĩ của người con trước “những bước chân đô thị” (khổ 4,5)*Gợi ý**- Tìm từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ thể hiện suy nghĩ của người con trước “những bước chân đô thị”.**- Phân tích tác dụng trong việc thể hiện cảm xúc của nhân vật trữ tình.* |  |
| 3. Xác định cảm hứng chủ đạo và nội dung tư tưởng của bài thơ.  |  |
| 4. Em ấn tượng nét đặc sắc nghệ thuật nào nhất của văn bản? Vì sao? |  |

 |
| - HS thành lập nhóm, thảo luận, góp ý bổ sung trên PHT bằng bút mực màu khác.- GV gọi đại diện 3 nhóm chiếu và lần lượt trình bày từng nội dung trên PHT (mỗi nhóm một nội dung); Nhóm khác theo dõi, nhận xét và bổ sung.**-** GV nhận xét quá trình và kết quả thực hành đọc hiểu của HS, chốt kiến thức trọng tâm trong văn bản, bình vẻ đẹp của ba bức tranh trong bài thơ. |  |
| **\* DỰ KIẾN SẢN PHẨM**

|  |
| --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP****THĐH văn bản “Nhật kí đô thị hóa”** |
| **Yêu cầu** | **Nội dung** |
| 1. Làng quê và “ngôi nhà của mẹ” trong cảm xúc và hồi tưởng của người con khi trở về. (khổ 1,2,3) | - BPTT: + Nhân hóa: *gió chạy, bước chân đô thị, bóng tối dẫn tôi…*+ So sánh: *Ngôi nhà như chiếc bánh không nhân.*+ Liệt kê: Những kỉ niệm của tuổi thơ *nhặt được đồng xu cùn gỉ cuối sân”, “đôi chân cò lội nước trắng mênh mông”, “con chó đá đầu làng sủa trong những đêm trăng”, “tiếng gọi nghe buồn như củi ướt”, “mẹ ra bến sông vớt những câu ca chưa tan* *vào nước”; buồn, thương quê nghèo.* + Ẩn dụ: *bóng tối, bước chân đô thị, đôi chân cò lội nước, câu ca chưa tan vào nước.*=> Từ ngữ, hình ảnh tái hiện cảm xúc về làng quê, ngôi nhà của mẹ và những kỉ niệm trong hồi tưởng của người con: làng quê, ngôi nhà yên ắng, nghèo đói như xưa. Người con hồi tưởng những kỉ niệm thời thơ ấu với nhiều cung bậc cảm xúc vừa như được sống lại những ngày vui tươi, hồn nhiên, vừa nặng trĩu nỗi buồn khi nhớ lại những ngày tháng đói nghèo, buồn tủi và hình ảnh người mẹ tảo tần, lam lũ, nhọc nhằn.  |
| 2. Suy nghĩ của người con trước “những bước chân đô thị” (khổ 4,5) | - BPTT: + Nhân hóa: *đêm thai nghén những thị thành* + So sánh: *Ngôi nhà của mẹ là chiếc đèn lồng.*+ Liệt kê: Những suy nghĩ của người con *bóng râm từ bùn đất, đất cao hơn những suy nghĩ, đêm thai nghén những thị thành, ngơ ngác trước văn minh, chợt nhận ra mình, e dè, thắp mình lên làm ngọn nến, đi rước đuốc, ngôi nhà mẹ là chiếc đèn lồng, lặng lẽ sáng dần.*+ Ẩn dụ: *bóng râm từ bùn đất, đất ở dưới chân, đêm, bóng tối lùm cây, tự thắp mình, rước đuốc, đèn lồng lặng lẽ sáng dần lên..*=> Thể hiện được suy nghĩ, cảm xúc của người con: nuối tiếc những gì trong quá khứ, e dè trước sự đổi thay, mong muốn tương lai tốt đẹp. |
| 3. Cảm hứng chủ đạo và nội dung tư tưởng của bài thơ.  | - Bài thơ thể hiện sự thảng thốt, âu lo, e dè của nhân vật trữ tình trước “những bước chân đô thị”.- Bài thơ thể hiện tình yêu đối với làng quê, sự gắn bó với những điều bình dị của đất đai, làng mạc và lo ngại, dè dặt trước hiện tượng làng quê đang dần đô thị hoá. |
| 4. Nghệ thuật  | Tác giả sử dụng thể thơ tự do, giọng điệu chậm rãi, chọn lựa hình ảnh gần gũi, quen thuộc với tuổi thơ trong quá khứ, ngôn ngữ mang tính triết lí, sử dụng nhiều biện pháp tu từ để làm nổi bật chủ đề và tư tưởng của văn bản. |
| **\* GV có thể tham khảo một số thông tin sau để bình*****1. Làng quê và “ngôi nhà của mẹ” trong cảm xúc và hồi tưởng của người con khi trở về. (khổ 1,2,3)***Với các từ ngữ, hình ảnh quen thuộc của làng quê và một số biện pháp tu từ. Tác giả thể hiện cảm xúc trong lần người con trở về “ngôi nhà của mẹ”. Cảnh vật vẫn tối um từ những lùm cây và con ngõ, tiếng gió thổi mạnh, ngôi nhà của mẹ vẫn trống trải, tuyềnh toàng Thể hiện được sự thiếu vắng, lạc lõng trước sự thay đổi của thực tại. Người con khi ở nhà đã hồi tưởng bao kỉ niệm thời thơ ấu: cùng bạn bè chơi đánh đáo, cánh đồng những ngày ngập lụt, con chó đá đầu làng sủa trong những đêm trăng, tiếng gọi nghe buồn như củi ướt, mẹ ra bến sông vớt những câu ca chưa tan vào nước,... Hồi tưởng những kỉ niệm này, người con có nhiều cung bậc cảm xúc khác nhau: vừa như được sống lại những ngày vui tươi, hồn nhiên bên bạn bè với những trò chơi của con trẻ, vừa nặng trĩu nỗi buồn khi nhớ lại những ngày tháng đói nghèo, buồn tủi và hình ảnh người mẹ tảo tần, lam lũ, nhọc nhằn. Những kỉ niệm ấy có sức ám ảnh lớn đến nỗi chỉ nhìn một đồng xu cùn gỉ sót lại từ những năm tháng xa xưa mà cả quá khứ buồn vui đều sống dậy trong tâm trí của người con khi miêu tả dấu vết của thời gian đồng thời cho thấy tình cảm gắn bó với quê hương, đất nước.***2. Suy nghĩ của người con trước “những bước chân đô thị” (khổ 4,5)***Hình ảnh và từ ngữ mang tính triết lí thể hiện suy nghĩ của người con khi tưởng tượng ra sự đổi thay của quê nhà do quá trình đô thị hóa. “Những bước chân đô thị” đã khiến làng quê có những thay đổi - mặc dù quang cảnh thị thành mới đang được “thai nghén”. Trước hiện tượng này, người con nhận thấy mọi người “còn ngơ ngác”, còn mình vẫn “e dè”. Biết rằng đô thị hoá là quy luật, là điều không tránh khỏi nhưng người con vẫn muốn làng quê giữ được nét bình dị, thân thuộc như xưa. Hình ảnh “Và ngôi nhà của mẹ là chiếc đèn lồng lặng lẽ sáng dần lên” rất đẹp tượng trưng cho ánh sáng, niềm hi vọng về sự gìn giữ và phát huy những nét đẹp truyền thống. |

 |
| ***\* HĐ3: Chia sẻ kinh nghiệm đọc hiểu văn bản thơ tự do***- GV yêu cầu HS chia sẻ những kinh nghiệm đọc hiểu thơ tự do.- HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân.- GV gọi một số HS chia sẻ suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân và kinh nghiệm đọc hiểu văn bản theo đặc trưng thể loại thơ tự do.- GV nhận xét về những chia sẻ của HS, tuyên dương, khích lệ và khắc sâu kĩ năng đọc hiểu văn bản thơ tự do. | III. Kinh nghiệm đọc hiểu thơ tự do- Đọc nhan đề và nội dung bài thơ, chú ý cách ngắt nhịp, gieo vần, giải nghĩa từ ngữ.- Xác định đề tài, chủ đề của bài thơ.- Phát hiện, phân tích, nêu ý nghĩa, tác dụng của từ ngữ, hình ảnh, BPTT,...- Xác định được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình và tác giả được gửi gắm trong bài thơ.- Liên hệ với bản thân và cuộc sống. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập, vận dụng**

***a. Mục tiêu:*** HS củng cố, vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để vận dụng, liên hệ kết nối với thực tế đời sống.

***b. Nội dung:*** GV sử dụng PPDH nêu vấn đề, kĩ thuật đặt câu hỏi để hướng dẫn HS nêu cảm nghĩ bản thân từ nội dung hai văn bản đã học gợi ra.

***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS.

***d. Tổ chức thực hiện:***

- GV hướng dẫn HS trả lời câu hỏi 6 (SGK/46): *Từ bài “Chiều xuân” (Anh Thơ) và bài “Nhật kí đô thị hoá” (Mai Văn Phấn), hãy nêu cảm nghĩ của em khi được đứng trước một cảnh đồng quê yên bình.*

- HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân.

- GV tổ chức cho HS chia sẻ cảm nghĩ bản thân sau khi thực hành đọc hiểu hai văn bản *“Chiều xuân” (Anh Thơ) và “Nhật kí đô thị hoá” (Mai Văn Phấn).*

HS lí giải theo quan điểm riêng. Tuy nhiên, cần nhận thấy cảnh đồng quê yên bình luôn khiến lòng người nhẹ nhõm, thanh thản, vơi bớt được những muộn phiền; cảnh đồng quê còn tượng trưng cho quê hương đất nước gần gũi, thân thương.

Ví dụ: Khi đứng trước cảnh đồng quê yên bình, em cảm thấy bản thân như đang hòa mình trước thiên nhiên thực tại. Dường như bản thân như thuộc về cảnh vật nơi đây với tất cả sự trong trẻo, dễ chịu của nó. Không có khói bụi của thành phố, sự ồn ào của tiếng xe mà thay vào đó là hình ảnh cánh cò bay lả dập dờn, đàn trâu thung thăng gặm cỏ. Tiếng gió hòa cùng với tiếng sáo tạo nên một bản nhạc du dương, trầm bổng. Còn gì tuyệt hơn khi được thả diều trên mảnh đất quê hương, cánh diều bay cao, xa mãi chở đầy cả tuổi thơ của em.

GV có thể mở rộng:

Yêu cầu HS lắng nghe đoạn nhạc và tìm điểm tương đồng của nội dung tư tưởng ca từ trong ca khúc và văn bản “Nhật kí đô thị hóa”.

*Link:* <https://www.youtube.com/watch?v=Yj2jcJlsA48> *(cắt đến 2’30)*

 *Không gian, hình ảnh trong ca từ của ca khúc các em vừa theo dõi và văn bản thực hành đọc hiểu có nét tương đồng đó là không gian, hình ảnh đậm chất thôn quê. Những hình ảnh gần gũi của quê hương sẽ đi theo suốt cuộc đời mỗi con người. Nên chúng ta cần trân trọng nó.*

- GV nhận xét quá trình thực hiện nhiệm vụ và chia sẻ của HS.

**D. PHẦN VIẾT**

**Tập làm thơ tám chữ**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

***a. Mục tiêu:*** Tạo tâm thế học tập, kích hoạt kiến thức nền của HS về đặc điểm của thể thơ tám chữ.

***b. Nội dung:***GV sử dụng trò chơi điền khuyết hoàn thiện các câu thơ trong các khổ thơ tám chữ.

 ***c. Sản phẩm:*** Câu thơ hoàn thiện đúng luật thơ tám chữ.

 ***d. Tổ chức thực hiện:***

- GV hướng dẫn HS tham gia trò chơi điền khuyết:

+ GV lần lượt chiếu các khổ thơ còn khuyết thiếu và các từ cho sẵn.

+ Mỗi chỗ trống, HS có 10 giây suy nghĩ và ghi đáp án ra bảng con. Hết 10 giây, GV yêu cầu HS giơ đáp án theo hiệu lệnh.

+ HS nào trả lời sai bị loại khỏi trò chơi và làm nhiệm vụ kiểm tra kết quả tham gia trò chơi của các bạn.

**CÁC ĐOẠN THƠ**

*+* Chọn các từ: ***(mỏng, lạnh, nhẹ), (tơ, xanh, xa)***điền vào dấu ...

*(1) Ngày ửng hồng sau màn sương gấm…,*

*Nắng dát vàng trên bãi cỏ non…*

*Dịp cầu xa lồng bóng nước long lanh,*

*Đàn cò trắng giăng hàng bay phấp phới.*

         (Đoàn Văn Cừ)

*+* Chọn các từ: ***(sẫm, nhạt, tỏa), (lạnh, đẫm, sũng)*** điền vào dấu ...

*(2) Tiếng mẹ gọi trong hoàng hôn khói…*

*Cánh đồng xa cò trắng rủ nhau về*

*Có con nghé trên lưng bùn ướt…*

*Nghe xạc xào gió thổi giữa cau tre.*

(Lưu Quang Vũ)

*+* Chọn các từ: ***(xa, lòng, ruột), (đến, như, ra)*** điền vào dấu ...

# *(3) Con xót …, mẹ hái trái bưởi đào*

# *Con nhạt miệng, có canh tôm nấu khế*

# *Khoai nướng, ngô bung, ngọt lòng … thế*

# *Mỗi ban mai tỏa khói ấm trong nhà.*

 (Bằng Việt)

**\* Dự kiến sản phẩm**

*(1) Ngày ửng hồng sau màn sương gấm* ***mỏng****,*

*Nắng dát vàng trên bãi cỏ non* ***xanh***

*Dịp cầu xa lồng bóng nước long lanh,*

*Đàn cò trắng giăng hàng bay phấp phới.*

         (Đoàn Văn Cừ)

*(2) Tiếng mẹ gọi trong hoàng hôn khói* ***sẫm***

*Cánh đồng xa cò trắng rủ nhau về*

*Có con nghé trên lưng bùn ướt* ***đẫm***

*Nghe xạc xào gió thổi giữa cau tre.*

(Lưu Quang Vũ)

# *(3) Con xót lòng, mẹ hái trái bưởi đào*

# *Con nhạt miệng, có canh tôm nấu khế*

# *Khoai nướng, ngô bung, ngọt lòng đến thế*

# *Mỗi ban mai tỏa khói ấm trong nhà.*

 (Bằng Việt)

- HS tham gia trò chơi theo hướng dẫn của GV.

- GV gọi một số HS nhắc lại những đặc điểm cơ bản của thể thơ tám chữ.

- GV nhận xét kết quả tham gia trò chơi của HS; kết nối vào bài học.

**2. Hoạt động 2: Thực hành**

***a. Mục tiêu:*** HS thực hành viết bài thơ tám chữ đảm bảo các đặc điểm về số chữ, số câu, ngắt nhịp, gieo vần, chủ đề, đề tài, cảm xúc...

***b. Nội dung:***GV sử dụng PPDH nêu và giải quyết vấn đề, trực quan và kĩ thuật công não để hướng dẫn HS quy trình viết bài thơ tám chữ.

|  |  |
| --- | --- |
| **Tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **II. Thực hành*****\* HĐ1: Thực hành chuẩn bị, tìm ý và viết bài thơ tám chữ.***- GV sử dụng PPDH trực quan gợi ý, hướng dẫn HS làm theo mẫu các bước 1,2,3 trong quy trình làm bài thơ tám chữ.**Bước 1**: Chuẩn bị+ Em muốn viết về ai, về điều gì?+ Tình cảm, cảm xúc của em với đối tượng đó như thế nào?+ Liệt kê các hình ảnh về đối tượng và những từ ngữ miêu tả, thể hiện cảm xúc của mình về đối tượng đã lựa chọn để lại ấn tượng sâu sắc trong em?+ Em định đặt nhan đề bài thơ như thế nào?**Bước 2:** Viết bài thơ- GV hướng dẫn và làm mẫu cho HS thực hành viết bài thơ.+ Bắt đầu từ một câu thơ mở đầu, gợi dẫn cảm xúc hoặc giới thiệu đối tượng trữ tình trong bài thơ.+ Lần lượt viết các câu thơ tiếp theo kể hoặc miêu tả đối tượng thể hiện cảm xúc của bản thân. chú ý số chữ trong một câu thơ, cách ngắt nhịp, gieo vần cho phù hợp.+ Sử dụng các từ ngữ đã tìm được ở bước hình thành ý tưởng kết hợp với các biện pháp tu từ, chọn lọc các hình ảnh, từ ngữ ngắn gọn, hàm súc, giàu tính gợi hình, gợi tả, biểu cảm cho bài thơ. (VD: BPTT: so sánh, nhân hóa, ẩn dụ, điệp cấu trúc...)+ Cứ mỗi ý tách thành một khổ thơ (thường là 4 dòng thơ, hoặc linh hoạt theo cảm xúc của bản thân). Chú ý sử dụng vần chân (liền, cách); nhịp theo thể thơ tám chữ.- HS lắng nghe và thực hiện đồng thời thực hành viết bài thơ (khoảng 2 khổ thơ) trong thời gian 30 phút; GV theo dõi, hỗ trợ.***\* HĐ3: Tổ chức báo cáo, đánh giá theo bảng kiểm***- GV yêu cầu HS trưng bày sản phẩm theo nhóm đề tài, tổ chức cho HS các tổ đánh giá theo kĩ thuật phòng tranh (mỗi tổ đánh giá 1 nhóm đề tài).- HS sử dụng bảng kiểm, di chuyển đến vị trí trưng bày các nhóm đề tài, đọc và đánh bài viết của các bạn theo các tiêu chí.- HS thực hành đánh giá bài thơ của bạn theo hướng dẫn của GV; sau đó các tổ tổng hợp kết quả đánh giá theo nhóm đề tài được phân công.- GV tổ chức cho các tổ nhận xét, đánh giá, bình chọn những bài thơ hay nhất để đọc trước lớp và gắn lên bảng.- GV nhận xét, tổng kết hoạt động viết. Cho HS chia sẻ về nhiệm vụ mà em cảm thấy thú vị nhất trong quá trình viết một bài thơ tám chữ. | ***Bài tập:*** *Viết một bài thơ tám chữ theo đề tài tự chọn.***\* Bước 1:** Chuẩn bị- Đề tài: quê hương, gia đình, người thân, bạn bè, trường lớp,…- Cảm xúc về đối tượng trữ tình: tự hào, yêu thương, nhớ nhung, ngưỡng mộ...- Những hình ảnh, chi tiết... làm nổi bật đối tượng.- Nhan đề.\* Ví dụ: + Bài thơ về tuổi học trò và mái trường.+ Tình yêu thương, sự gắn bó, lưu luyến với mái trường, thầy cô, bạn bè khi sắp phải rời xa ngôi trường.+ Những từ ngữ, hình ảnh có thể sử dụng: *mái trường, bè bạn, tiếng nói cười, ước mơ, kỉ niệm, hành trang,...****+***Nhan đề: *Chia tay tuổi học trò.***\* Bước 2:** Viết bài thơ.Ví dụ: Câu mở đầu: *Dưới mái trường xưa biết bao kỷ niệm,* Các câu tiếp theo*Ta cùng nhau chia sớt những buồn vui.* *Mỗi sớm mai qua rạng ngời nắng ấm,* *Tiếng nói cười vang vọng mãi nơi đây.**Ngày chia tay mỗi đứa một phương trời**Mang theo những hành trang của thầy cô**Mang theo cả một bầu trời kỉ niệm**Và chúng mình hứa sẽ gặp lại nhau.**…***- Bước 3:** Kiểm tra và chỉnh sửa.

|  |
| --- |
| **BẢNG KIỂM****Viết bài thơ tám chữ***Tên bài thơ: ………… Tác giả: ……………* |
| **Tiêu chí** | **Tốt** | **Đạt** | **Chưa đạt** |
| 1. Các dòng thơ đều có tám chữ |  |  |  |
| 2. Các dòng thơ ngắt nhịp đúng thể loại  |  |  |  |
| 3. Các câu thơ sử dụng cách gieo vần phù hợp |  |  |  |
| 4. Bài thơ có đề tài, chủ đề cụ thể |  |  |  |
| 5. Bài thơ có bố cục, mạch cảm xúc rõ ràng |  |  |  |
| 6. Bộc lộ cảm xúc chân thành, khơi gợi được sự đồng cảm của người đọc |  |  |  |
| 7. Đảm bảo các yêu cầu chính tả, ngữ pháp |  |  |  |

 |

**Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ**

**về một bài thơ tám chữ**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

***a. Mục tiêu:*** Huy động kiến thức về bài thơ tám chữ; bước đầu HS khơi gợi được cảm xúc, ấn tượng về bài thơ, tạo tâm thế, kết nối vào bài học.

***b. Nội dung:***GV sử dụng kĩ thuật đặt câu hỏi để hướng dẫn HS chia sẻ suy nghĩ, cảm nhận về bài thơ.

***c. Sản phẩm:*** Phần trình bày miệng những ý kiến, nhận xét, suy nghĩ về bài thơ tám chữ.

***d. Tổ chức thực hiện:***

- GV đưa câu hỏi thảo luận:

*Trong những bài thơ tám chữ đã được học/đọc, em ấn tượng bài thơ nào nhất? Vì sao? Hãy chia sẻ bằng một vài câu văn?*

- HS hồi tưởng, suy nghĩ, chuẩn bị câu trả lời.

- GV gọi một số HS trình bày chia sẻ, suy nghĩ của mình.

- GV chia sẻ, khen ngợi, định hướng và kết nối vào bài học.

*(Ví dụ: Như vậy qua hoạt động trên, các em đã nhớ lại một số bài thơ tám chữ và trình bày những ý kiến, suy nghĩ, cảm nhận của bản thân về các bài thơ đó. Trong bài học hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau thực hành ghi lại những suy nghĩ, ý kiến, cảm xúc đó của mình thành một đoạn văn hoàn chỉnh.)*

**Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

***a. Mục tiêu:*** HS nhận biết được các yêu cầu và quy trình viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về bài thơ tám chữ.

***b. Nội dung:***GV sử dụng PPDH phân tích mẫu, đàm thoại gợi mở; hình thức dạy học cá nhân, cặp, nhóm, dạy ở trên lớp hướng dẫn HS tìm hiểu để nhận diện các yêu cầu, quy trình viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về bài thơ tám chữ; thực hành các bước viết đoạn văn.

|  |  |
| --- | --- |
| **Tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **I. Định hướng*****\* HĐ1: Tìm hiểu yêu cầu đoạn văn ghi lại cảm xúc về bài thơ tám chữ***- GV yêu cầu HS phần 1 (SGK/48) và cho biết để viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tám chữ, cần chú ý điều gì?- HS thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn của GV.- GV gọi 1 HS trả lời câu hỏi; HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung, phản biện từng nội dung và rút ra các yêu cầu của đoạn văn.- GV đánh giá, tổng hợp ý kiến, chốt các yêu cầu của đoạn văn ghi lại cảm xúc về bài thơ tám chữ.***\**** *Lưu ý:* Có thể chỉ nêu cảm xúc về một chi tiết nội dung hoặc nghệ thuật mà em có ấn tượng và yêu thích.***\* HĐ2: Quy trình viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về bài thơ tám chữ***- GV yêu cầu HS đọc phần thực hành, và trả lời câu hỏi:*(1) Quy trình bài viết đoạn văn gồm mấy bước, đó là những bước nào?**(2) Ở mỗi bước, em cần thực hiện những thao tác nào, đảm bảo những yêu cầu nào?**(3) Cần sử dụng những cách thức biểu cảm như thế nào khi viết đoạn văn?* - HS hoạt động độc lập, thực hiện các yêu cầu. - GV gọi một số HS trả lời; HS khác lắng nghe, bổ sung.- GV tổng hợp ý kiến, chốt ra các bước và các lưu ý khi viết đoạn vănghi lại cảm xúc về bài thơ tám chữ.  | ***1. Yêu cầu*** - Đọc kĩ để hiểu nội dung và nghệ thuật của bài thơ.- Xác định các yếu tố nội dung hoặc nghệ thuật trong bài thơ để lại cho em cảm xúc, suy nghĩ sâu sắc.- Viết đoạn văn, trong đó nêu rõ các ý: + Yếu tố nội dung hoặc nghệ thuật nào trong bài thơ để lại cho em cảm xúc, suy nghĩ sâu sắc?+ Yếu tố đó được thể hiện qua những dòng thơ, khổ thơ hay những hình ảnh, từ ngữ nào?+ Em có cảm xúc, suy nghĩ gì? Vì sao em lại có suy nghĩ, cảm xúc đó?***2. Quy trình viết đoạn văn******\* Các bước***- Bước 1: Chuẩn bị:+ Đọc lại bài thơ+ Xác định nội dung, nghệ thuật đặc sắc.- Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý+ Tìm ý bằng cách đặt và trả lời một số câu hỏi để xác định nét đặc sắc của bài thơ và cách biểu cảm.+ Lập dàn ý: Lựa chọn, sắp xếp ý theo bố cục ba phần.- Bước 3: HS viết bài.+ Dựa vào dàn ý và đảm bảo hình thức đoạn văn.+ Kết hợp các cách biểu cảm trực tiếp qua việc lựa chọn từ ngữ, câu văn; biểu cảm gián tiếp bằng cách tưởng tượng, hình dung. - Bước 4: Kiểm tra và chỉnh sửa bài viết.Đối chiếu với dàn ý và xây dựng những tiêu chí cụ thể.***\* Lưu ý cách trích dẫn***: Trích dẫn những chi tiết, hình ảnh, dòng thơ, khổ thơ em ấn tượng. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập, vận dụng**

***a. Mục tiêu:*** HS thực hành viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về bài thơ tám chữ đúng quy trình, đảm bảo các yêu cầu về hình thức và nội dung.

***b. Nội dung:***GV sử dụng PPDH theo nhóm hướng dẫn HS làm việc trên PHT số 2 để tìm ý và lập dàn ý cho đoạn văn ghi lại cảm xúc về bài thơ tám chữ; tổ chức cho HS thực hành viết ở trên lớp và tiến hành tự đánh giá, đánh giá chéo bài viết của bạn dựa trên bảng kiểm.

|  |  |
| --- | --- |
| **Tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **II. Thực hành*****\* HĐ1: Chuẩn bị***GV hướng dẫn HS xem lại nội dung thực hành đọc hiểu bài thơ “Chiều xuân” và xác định những nét đặc sắc nội dung và nghệ thuật của bài thơ.***\* HĐ2: Tìm ý và lập dàn ý******HĐ2.1: Tìm ý***- GV chiếu hệ thống câu hỏi, yêu cầu học sinh làm việc cá nhân (5 phút) thực hành tìm ý cho đoạn văn; sau đó chia sẻ, nhận xét chéo theo cặp đôi. *+ Với em, yếu tố nội dung hoặc nghệ thuật nào là đặc sắc nhất trong bài thơ?**+ Yếu tố đó được thể hiện qua khổ thơ, dòng thơ, từ ngữ, hình ảnh nào trong bài thơ?**+ Điều đó gợi cho em những suy nghĩ, tình cảm, cảm xúc hoặc liên tưởng, tưởng tượng gì?*- HS thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn.- GV gọi một số HS báo cáo kết quả làm việc của nhóm mình và rút ra những kinh nghiệm, bài học cho bản thân.- GV khen ngợi, nhận xét kết quả của các nhóm và định hướng, lưu ý HS cách viết đoạn văn theo cảm nhận của bản thân (giàu cảm xúc, sâu sắc).***HĐ2.1: Lập dàn ý***- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, dựa trên phần tìm ý để sắp xếp, xây dựng, hoàn thiện dàn ý chi tiết cho đoạn văn theo PHT: | ***Bài tập:****Em hãy viết đoạn văn nêu cảm nghĩ của em về một yếu tố nội dung hoặc nghệ thuật mà em cho là đặc sắc nhất của bài thơ “Chiều xuân” (Anh Thơ).***1. Bước 1: Chuẩn bị.****2. Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý*****\* Tìm ý:***Ví dụ:+ Yếu tố nghệ thuật đặc sắc nhất trong bài thơ: Yếu tố miêu tả.+ Yếu tố đó được thể hiện qua các hình ảnh, tính từ miêu tả bức tranh làng quê xuyên suốt bài thơ.+ Điều đó gợi cho em những suy nghĩ, tình cảm, cảm xúc hoặc liên tưởng, tưởng tượng: vẻ đẹp thanh bình, tĩnh lặng nhưng vẫn ấp áp, tràn đầy sức sống của mùa xuân. |
|

|  |
| --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP** **Lập dàn ý cho đoạn văn ghi lại cảm xúc về bài thơ *“Chiều xuân”*** |
| **Định hướng** | **Dự kiến** |
| **1. Mở đoạn**- Giới thiệu nhan đề bài thơ và tác giả; Cảm xúc chung về chủ đề, cảm xúc chủ đạo của bài thơ.- Cảm xúc khái quát của em về dòng/khổ/đoạn hoặc cả bài thơ. |  |
| **2. Thân đoạn**Trình bày cảm xúc cụ thể về dòng/khổ/đoạn/bài thơ:- Khái quát nội dung em lựa chọn để trình bày cảm nghĩ?- Xác định, phân tích ý nghĩa của các yếu tố hình thức (các tín hiệu nghệ thuật về vần, nhịp, giọng điệu, từ ngữ, hình ảnh, BPTT, mạch cảm xúc,...) để thấy được những tư tưởng, tình cảm, cảm xúc của tác giả đã tác động đến cảm xúc của mình như thế nào? |   |
| **3. Kết đoạn** Khái quát những suy nghĩ, cảm xúc của bản thân. Liên hệ, mở rộng. |  |
| 4. Để trình bày cảm xúc về dòng/khổ/đoạn hay cả bài thơ *“Chiều xuân”,* em dự kiến sử dụng những cách thức biểu cảm nào? |  |

- HS hoàn thành các yêu cầu trên PHT.- GV gọi một số HS báo cáo kết quả làm việc của nhóm mình và rút ra những kinh nghiệm, bài học cho bản thân.- GV khen ngợi, nhận xét kết quả của các nhóm và định hướng, lưu ý HS cách viết đoạn văn theo cảm nhận của bản thân (giàu cảm xúc, sâu sắc).**\* DỰ KIẾN SẢN PHẨM**

|  |
| --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP** **Lập dàn ý cho đoạn văn ghi lại cảm xúc về bài thơ *“Chiều xuân”*** |
| **Định hướng** | **Dự kiến** |
| **1. Mở đoạn**- Giới thiệu nhan đề bài thơ và tác giả; Cảm xúc chung về chủ đề, cảm xúc chủ đạo của bài thơ.- Cảm xúc khái quát của em về dòng/khổ/đoạn hoặc cả bài thơ. | - Giới thiệu tác giả Anh Thơ và bài thơ *“Chiều xuân”* với chủ đề vẻ đẹp tĩnh lặng, trong trẻo, yên bình, giản dị nhưng vẫn tràn đầy sức sống của cảnh chiều xuân nơi thôn dã và tình yêu quê hương sâu sắc của tác giả.*-* Cảm xúc: ấn tượng sâu sắc bởi nghệ thuật miêu tả tinh tế và độc đáo. |
| **2. Thân đoạn**Trình bày cảm xúc cụ thể về dòng/khổ/đoạn/bài thơ:- Khái quát nội dung em lựa chọn để trình bày cảm nghĩ?- Xác định, phân tích ý nghĩa của các yếu tố hình thức (các tín hiệu nghệ thuật về vần, nhịp, giọng điệu, từ ngữ, hình ảnh, BPTT, mạch cảm xúc,...) để thấy được những tư tưởng, tình cảm, cảm xúc của tác giả đã tác động đến cảm xúc của mình như thế nào? | Ví dụ: Trình bày cảm xúc cụ thể về yêu tố miêu tả trong bài thơ. - Khắc họa một bức tranh làng quê đa chiều, sinh động với sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa cảnh tĩnh và cảnh động. + Cảnh tĩnh: “bến vắng”, “quán tranh đứng im lìm”, + Cảnh động: “hoa tím rụng tơi bời”, “cánh bướm rập rờn trôi trước gió”. - Kết hợp của các giác quan:+ Thị giác: bức tranh làng quê hiện lên với đủ sắc màu từ “tím” của hoa xoan, “biếc” của cỏ non đến “xanh rờn” của đồng lúa và “thắm” của chiếc yếm. + Xúc giác: “êm êm” của mưa bụi, cái “ướt lặng” của cánh đồng. - Không gian được miêu tả từ gần đến xa, từ không gian hẹp của bến nước, mở rộng đến đường đê rồi trải dài đến tận cánh đồng lúa mênh mông, tạo nên một bức tranh toàn cảnh về làng quê Việt Nam.  |
| **3. Kết đoạn** Khái quát những suy nghĩ, cảm xúc của bản thân. Liên hệ, mở rộng. | Bài thơ không chỉ khiến tôi cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên, con người nơi làng quê mà còn cảm nhận được tình yêu sâu sắc của tác giả đối với quê hương đất nước. |
| 4. Để trình bày cảm xúc về dòng/khổ/đoạn hay cả bài thơ *“Chiều xuân”,* em dự kiến sử dụng những cách thức biểu cảm nào? | Sử dụng cách thức biểu cảm trực tiếp và biểu cảm gián tiếp. |

 |
| ***\* HĐ3: Thực hành viết******HĐ 3.1: Biểu cảm trong văn nghị luận***- GV yêu cầu HS đọc mục a, phần 2.2 trong SGK/49 và cho biết biểu cảm là gì? Có những cách thức biểu cảm nào trong văn bản nghị luận?- HS đọc SGK chuẩn bị trả lời câu hỏi.- GV gọi một số HS trả lời.- GV nhấn mạnh khi viết đoạn văn nghị luận, chúng ta thường kết hợp sử dụng các yếu tố biểu cảm để bộc lộ suy nghĩ, tình cảm, tăng thêm hiệu quả thuyết phục, đồng cảm cho người đọc. Có thể bộc lộ tình cảm theo hai cách trực tiếp hoặc gián tiếp.***HĐ 3.2: Viết đoạn văn***- GV tổ chức cho HS viết đoạn trong thời gian 30 phút.- HS căn cứ dàn ý đã thực hiện để hoàn thiện đoạn văn. | **3. Bước 3: Viết** ***a, Biểu cảm trong văn nghị luận***- *Biểu cảm* là giãi bày, thổ lộ tình cảm của người viết trước một đối tượng.- *Biểu cảm trực tiếp*: sử dụng các từ ngữ bộc lộ trực tiếp những suy nghĩ, cảm xúc của mình về đối tượng: từ ngữ biểu cảm, tình thái từ, câu cảm, câu hỏi tu từ,…- *Biểu cảm gián tiếp*: kể lại, giới thiệu hoặc miêu tả đặc điểm, tính chất, trạng thái của thiên nhiên, con người, đồ vật,… qua đó gián tiếp thể hiện suy nghĩ, tình cảm của mình.***b, Viết đoạn văn*** |
| ***\* HĐ4: Kiểm tra và chỉnh sửa***- GV gọi một số HS chiếu và trình bày đoạn văn (khuyến khích HS xung phong công bố “sản phẩm”).- HS trình bày đoạn văn, HS khác theo dõi, lắng nghe, đối chiếu với bảng kiểm để nhận xét, góp ý cho bạn.

|  |
| --- |
| **BẢNG KIỂM****Đoạn văn ghi lại cảm xúc về bài thơ** |
| **Yêu cầu** | **Tốt** | **Đạt** | **Chưa đạt** | **Nhận xét** |
| 1. Đảm bảo hình thức đoạn văn (cấu trúc, dung lượng) |  |  |  |  |
| 2. Giới thiệu được nhan đề, tác giả và nêu được cảm nhận chung về dòng/khổ/đoạn hay cả bài thơ |  |  |  |  |
| 3. Lựa chọn được nét đặc sắc về nội dung, nghệ thuật của bài thơ để nêu cảm xúc. |  |  |  |  |
| 4. Khái quát những suy nghĩ, cảm xúc về bài thơ? Liên hệ, mở rộng. |  |  |  |  |
| 5. Sử dụng hiệu quả các cách thức biểu cảm. |  |  |  |  |
| 6. Đảm bảo các yêu cầu về chính tả, ngữ pháp, diễn đạt |  |  |  |  |

- GV gọi HS nhận xét, đánh giá đoạn văn của bạn theo các tiêu chí trong bảng kiểm.- GV tổng kết, nhận xét chung; tuyên dương những đoạn văn có các chi tiết, kĩ thuật, cách viết sáng tạo và rút kinh nghiệm những hạn chế cần tránh khi viết đoạn văn của HS. Yêu cầu HS về nhà chỉnh sửa, hoàn thiện bài viết của cá nhân. | **- Bước 4: Kiểm tra và chỉnh sửa**  |

 **\* Hướng dẫn chuẩn bị bài sau:**

**Nói và nghe. Nhận biết tính thuyết phục của bài thơ tám chữ**

1. Đọc lại phần *Định hướng* bài Nói và nghe Trang 27, SGK Lớp 9, tập 1 và Trang 51, SGK Lớp 9, tập 2 để nhớ lại khái niệm, yêu cầu và những điều lưu ý khi nghe và nhận biết tính thuyết phục của một ý kiến về văn bản thơ.

2. Chuẩn bị nội dung bài nói theo PHT dưới đây:

a. Trong vai người phát biểu làm rõ đề tài trong SGK:

Chuẩn bị lí lẽ và bằng chứng (có thể kết hợp phương tiện hỗ trợ) để hoàn thiện PHT:

|  |
| --- |
| **PHT chuẩn bị bài nói***Trong bài thơ “Quê hương”, nhà thơ Tế Hanh đã sử dụng những hình ảnh so sánh đẹp, bay bổng; đồng thời cũng sử dụng biện pháp nhân hóa một cách độc đáo để thổi linh hồn vào sự vật, khiến cho sự vật có một vẻ đẹp và ý nghĩa bất ngờ.* |
| **Phần** | **Yêu cầu** | **Dự kiến**  |
| Mở đầu | - Lời chào- Khẳng định trong bài thơ “Quê hương”, nhà thơ Tế Hanh đã sử dụng những hình ảnh so sánh đẹp, bay bổng; đồng thời cũng sử dụng biện pháp nhân hóa một cách độc đáo để thổi linh hồn vào sự vật, khiến cho sự vật có một vẻ đẹp và ý nghĩa bất ngờ là hoàn toàn chính xác | ………………………………………………………………………………………………………………………………… |
| Nội dung chính | - Tìm lí lẽ và bằng chứng làm sáng tỏ: trong bài thơ “Quê hương”, nhà thơ Tế Hanh đã sử dụng những hình ảnh so sánh đẹp, bay bổng. - Tìm lí lẽ và bằng chứng làm sáng tỏ: Tác giả sử dụng biện pháp nhân hóa một cách độc đáo để thổi linh hồn vào sự vật, khiến cho sự vật có một vẻ đẹp và ý nghĩa bất ngờ. | ………………………………………………………………………………………………………………………………… |
| Kết thúc | - Khẳng định đề tài đã phát biểu.- Lời chào | …………………………………… |

a. Trong vai người nói sau khi nghe bài phát biểu:

(nghiên cứu kĩ PHT để ghi chép lại nội dung bài phát biểu của bạn)

|  |
| --- |
| **PHT chuẩn bị bài nói sau khi nghe bài phát biểu** |
| **Phần** | **Yêu cầu** | **Dự kiến nội dung**  |
| Mở đầu | - Lời chào.- Nêu lại ý kiến đã nghe về bài thơ “Quê hương” của bạn . |  |
| Nội dung chính | - Chỉ ra tính đúng đắn, hợp lí của ý kiến và những bằng chứng, cách thức làm sáng tỏ ý kiến.- Chỉ ra những điểm chưa chính xác, hợp lí, đầy đủ… của ý kiến và những bằng chứng, cách thức để làm sáng tỏ ý kiến (nếu có), có lí giải cụ thể. |  |
| Kết thúc | - Khẳng định lại tính thuyết phục đã nghe.- Lời chào, cảm ơn. |  |

**NÓI VÀ NGHE**

**NGHE VÀ NHẬN BIẾT TÍNH THUYẾT PHỤC CỦA MỘT Ý KIẾN**

**VỀ THƠ TÁM CHỮ**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

***a. Mục tiêu:*** Nhắc lại kiến thức nền, những kĩ năng đã có của HS về kiểu bài nghe và nhận biết tính thuyết phục của một ý kiến về thơ tám chữ.

- GV hướng dẫn HS tham gia trò chơi “*Nhanh như chớp”*:

+ HS bắt thăm (hoặc giơ tay) để tham gia trò chơi.

+ GV chiếu câu hỏi, trong vòng 10 giây, HS phải trả lời câu hỏi. Nếu đúng sẽ được tuyên dương; nếu không trả lời được phải nhường quyền cho bạn khác tham gia trò chơi.

- HS nhận nhiệm vụ và chuẩn bị tham gia trò chơi.

- GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi và xử lí tình huống (nếu có).

- GV nhận xét, biểu dương tinh thần tham gia trò chơi của HS và kết nối vào bài học.

*(Ví dụ: Qua phần khởi động, chúng ta đã ôn lại kiểu bài và những điều cần lưu ý khi nói và nghe nhận biết tính thuyết phục của một ý kiến về thơ tám chữ.* *Để vận dụng lý thuyết, cô trò chúng ta đi thực hành trong tiết học ngày hôm nay).*

**CÂU HỎI**

**Câu 1:** *Yêu cầu quan trọng của kĩ năng nghe và nhận biết tính thuyết phục của một ý kiến về thơ tám chữ là chỉ được sự đúng đắn, chính xác và phù hợp người nói dùng để giải thích, phân tích, chứng minh…cho ý kiến là ở những yếu tố nào?*

 Đáp án: các lí lẽ, bằng chứng.

**Câu 2:** *Nếu các lí lẽ, bằng chứng đưa ra không đúng đắn, thiếu chính xác hoặc không phù hợp thì sẽ làm ý kiến nêu ra của người nói sẽ như thế nào?*

Đáp án: không có sức thuyết phục.

**Câu 3:** *Bài học tập trung kĩ năng nghe và nhận biết tính thuyết phục của một ý kiến về toàn bộ hoặc một khía cạnh hình thức nghệ thuật hay nội dung của thể loại nào?*

Đáp án: thơ tám chữ.

**Câu 4:** *Muốn xác định được ý kiến và lí lẽ, bằng chứng của người nói đưa ra về bài thơ tám chữ, người nghe phải chú ý điều gì?*

Đáp án: Tập trung lắng nghe ý kiến của người nói.

**Câu 5:** *Để xác định tính đúng đắn, chính xác, phù hợp của những lí lẽ và bằng chứng của người nói đưa ra, chúng ta có thể làm gì để củng cố quan điểm của bản thân?*

Đáp án: thảo luận trong nhóm.

**Câu 6:** *Khi nghe bạn trình bày, chúng ta cần có thái độ như thế nào?*

Đáp án: Tôn trọng người nói, bày tỏ quan điểm thích hợp.

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

***a. Mục tiêu:***

- HS nhận biết các bước trong quy trình nghe và nhận biết tính thuyết phục của một ý kiến về thơ tám chữ.

- Hiểu cách ghi chép bản tóm tắt khoa học, đầy đủ, chính xác.

***b. Nội dung:*** GV sử dụng PPDH đàm thoại để định hướng quy trình nghe và nhận biết tính thuyết phục của một ý kiến về thơ tám chữ cho HS.

**2. Hoạt động 2: Thực hành, vận dụng**

***a. Mục tiêu:*** Thực hành nghe và và nhận biết tính thuyết phục của một ý kiến về thơ tám chữ.

***b. Nội dung:*** GV sử dụng KTDH động não để HS thực hành quy trình 4 bước nghe và và nhận biết tính thuyết phục của một ý kiến về thơ tám chữ cụ thể.

|  |  |
| --- | --- |
| **Tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **II. Thực hành các bước nghe, nhận biết tính thuyết phục của một ý kiến về bài thơ “Quê hương”.*****\* HĐ1: Chuẩn bị***- GV chia lớp thành các nhóm 4 hoặc 6, thực hiện các nội dung sau:+ Cử một thành viên qua phần chuẩn bị ở nhà phát biểu ý kiến của mình về đề tài: *Trong bài thơ “Quê hương”, nhà thơ Tế Hanh đã sử dụng những hình ảnh so sánh đẹp, bay bổng; đồng thời cũng sử dụng biện pháp nhân hóa một cách độc đáo để thổi linh hồn vào sự vật, khiến cho sự vật có một vẻ đẹp và ý nghĩa bất ngờ.* - HS còn lại trong nhóm:+ Lắng nghe, viết lại để chỉ ra tính thuyết phục bài phát biểu của bạn (ý kiến, bằng chứng và những cách thức để làm sáng tỏ ý kiến).+ Chuẩn bị bài nói của mình để nhận xét tính thuyết phục trong bài phát biểu của bạn.- GV quan sát việc thực hiện của các thành viên trong các nhóm, hỗ trợ (nếu có).***\* HĐ2: Tìm ý và lập dàn ý***- GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân, chuẩn bị các nội dung:*(1) Muốn tìm ý cho bài nói, cần trả lời cho các câu hỏi nào?**(2) Hoàn thiện PHT sau khi nghe bài phát biểu của bạn để chuẩn bị trình bày.*- HS độc lập chuẩn bị nội dung.- GV quan sát, hướng dẫn, định hướng những lưu ý khi tìm ý và lập dàn ý cho bài nói và chuyển nội dung.***\* HĐ3,4: Thực hành nói nghe và kiểm tra, chỉnh sửa bài nói - nghe***- GV hướng dẫn HS chia lớp thành các nhóm 8, bầu nhóm trưởng, chỉ định người nói và các thành viên còn lại nghe theo dàn ý đã chuẩn bị.- HS nhận nhiệm vụ và hình thành nhóm.+ Nhóm trưởng điều hành việc thảo luận+ Người nói trình bày.+Người nghe theo dõi, ghi chép, trao đổi.+ Nhóm trưởng tổng kết trong nhóm. GV quan sát, định hướng, hỗ trợ các nhóm thực hiện nhiệm vụ.- GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả thảo luận của nhóm; - GV tổng hợp báo cáo, nhận xét, đánh giá, khen ngợi, động viên, khích lệ và rút kinh nghiệm kĩ năng nói - nghe nhận biết tính thuyết phục của một ý kiến về bài thơ. | **II. Thực hành*****Bài tập:*** *Nghe và chỉ ra tính thuyết phục trong ý kiến phát biểu của một bạn về đề tài sau:*  *Trong bài thơ “Quê hương”, nhà thơ Tế Hanh đã sử dụng những hình ảnh so sánh đẹp, bay bổng; đồng thời cũng sử dụng biện pháp nhân hóa một cách độc đáo để thổi linh hồn vào sự vật, khiến cho sự vật có một vẻ đẹp và ý nghĩa bất ngờ.***\* Bước 1: Chuẩn bị** **\* Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý****-** Tìm ý: đặt và trả lời các câu hỏi:+ Người nói nêu ra đặc điểm gì về nghệ thuật của bài thơ?+ Có bằng chứng cụ thể từ bài thơ để làm rõ đặc điểm nghệ thuật đó không? Có chính xác và đầy đủ không? Nếu không, cần điều chỉnh và bổ sung những gì?+ Có nêu những tác dụng cụ thể về những đặc điểm nghệ thuật của bài thơ đó không? Tác dụng hợp lí không? Nếu không, cần điều chỉnh những gì?+ Thái độ và các phương tiện hỗ trợ phù hợp không? Nếu không, cần điều chỉnh những gì?- Lập dàn ý: theo bố cục ba phần;

|  |  |
| --- | --- |
| **Phần** | **Yêu cầu** |
| Mở đầu | - Lời chào- Nêu lại ý kiến, nhận định đã nghe bài phát biểu của bạn về bài thơ “Quê hương”. |
| Ví dụ: *- Xin chào thầy cô và các bạn. Em tên là Nguyễn Văn A, học sinh lớp 9A, trường THCS……..**- Sau khi nghe bài phát biểu của các bạn Nguyễn Văn B về đề tài “Trong bài thơ “Quê hương", nhà thơ Tế Hanh đã sử dụng những hình ảnh so sánh đẹp, bay bổng, đồng thời cũng sử dụng biện pháp nhân hoá một cách độc đáo để thổi linh hồn vào sự vật, khiến cho sự vật có một vẻ đẹp và ý nghĩa bất ngờ.”. Em nhận thấy, tính thuyết phục trong ý kiến phát biểu của bạn về bài thơ "Quê hương" rất rõ ràng và thuyết phục. Dưới đây là ý kiến của em về tính thuyết phục trong bài phát biểu của bạn.* |
| Nội dung chính | - Chỉ ra tính đúng đắn, hợp lí của ý kiến và những bằng chứng, cách thức làm sáng tỏ ý kiến.- Chỉ ra những điểm chưa chính xác, hợp lí, đầy đủ… của ý kiến và những bằng chứng, cách thức để làm sáng tỏ ý kiến (nếu có), có lí giải cụ thể. |
| Ví dụ: *- Bài phát biểu của bạn Nguyễn Văn B rất đúng đắn, hợp lí thể hiện như sau:* *+ Thứ nhất, ý kiến của bạn đã đưa ra được lí lẽ và bằng chứng rõ ràng trong bài thơ đã sử dụng hình ảnh so sánh đẹp, bay bổng để mô tả quê hương cụ thể qua dòng thơ "Cánh buồm giương như mảnh hồn làng".**+ Thứ hai, bài phát biểu của bạn cũng đưa ra được lí lẽ và bằng chứng thuyết phục để khẳng định bài thơ “Quê hương” được tác giả Tế Hanh sử dụng biện pháp nhân hoá độc đáo để thổi linh hồn vào các sự vật. Điều này giúp tạo ra một không gian thơ mộng, khơi dậy sự tưởng tượng, làm cho người đọc cảm nhận được vẻ đẹp và ý nghĩa bất ngờ. Ví dụ qua hình ảnh con thuyền ở dòng thơ “Chiếc thuyền im bến mỏi trở về nằm/ Nghe chất muối thấm dần trong thớ vỏ”.**+ Thứ ba, khi nói bạn đã thể hiện rõ ràng qua lời nói diễn cảm, có giao lưu về phía người nghe và sử dụng ngôn ngữ cơ thể phù hợp, có sử dụng phương tiện hỗ trợ là một số hình ảnh về quê hương làng chài.**- Bài phát biểu của bạn đã đúng đắn, hợp lí. Tuy nhiên, theo em, để tăng thêm sức thuyết phục, bạn Nguyễn Văn B có thể bổ sung thêm một số ý sau:****+*** *Phân tích cụ thể hơn về tác dụng của các hình ảnh so sánh và biện pháp nhân hóa: ví dụ trong dòng thơ "Cánh buồm giương như mảnh hồn làng" còn nhấn mạnh sự gắn bó sâu nặng giữa con người và quê hương.**+ Nêu rõ và phân tích những cảm xúc mà tác giả gửi gắm qua các hình ảnh so sánh, nhân hóa. Ví dụ: Cảm xúc tự hào, yêu mến quê hương; cảm nhận về vẻ đẹp thơ mộng, thanh bình của làng quê.**…* |
| Kết thúc | - Khẳng định lại tính thuyết phục đã nghe.- Lời chào |
| Ví dụ:*- Như vậy, với việc đưa ra ý kiến và lí lẽ, bằng chứng về việc sử dụng hình ảnh so sánh, biện pháp nhân hoá trong bài thơ “Quê hương”, ý kiến của bạn Nguyễn Văn B đã thuyết phục được em và em tin rằng các bạn khác nghe bạn nói cũng đồng quan điểm như em.**- Trên đây là nội dung nghe để nhận biết tính thuyết phục trong bài phát biểu ý kiến của bạn Nguyễn Văn B về bài thơ 8 chữ “**Quê hương”, em rất mong sự đóng góp của các bạn. Em xin chân thành cảm ơn!* |

**\*Bước 3: Nói và nghe**- Người nói: trình bày bài nói theo dàn ý đã chuẩn bị;- Người nghe: lắng nghe, ghi chép, đặt ra các câu hỏi để hỏi những điều còn băn khoăn (nếu có);- Người nói và người nghe: trao đổi về những nội dung còn thắc mắc. HS nói và nghe trong nhóm/ tổ, trước lớp.**\* Bước 4: Kiểm tra và chỉnh sửa (theo các nội dung sau)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Người nói** | 1. Nghe nhận xét về bài nói, đối chiếu dàn ý đã lập để xác định ưu điểm và hạn chế:- Ưu điểm:……………………- Hạn chế:……………………. |
| 2. Tự đánh giá:- Những điểm hài lòng trong bài nói: ……………………………- Những điều muốn thay đổi: nội dung, cách thức, thái độ:………………………………… |
| **Người nghe** | 1. Nghe nhận xét về bài nói, kiểm tra sự chính xác việc nghe, ghi chép.  |
| 2. Đánh giá:- Tính thuyết phục của nội dung. Những điểm chưa thuyết phục:………………………………- Cách trình bày như thế nào?………………………………- Rút kinh nghiệm cho mình từ nội dung, cách thức, thái độ, tình cảm của bạn khi nói:……………………………… |

 |

**TỰ ĐÁNH GIÁ**

Gợi ý đáp án và trả lời các câu hỏi, bài tập trong SGK:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **Đáp án** | A | A | B | C | B |

*Câu 6.* HS tự làm.

*Câu 7.* HS cần chỉ ra được bài thơ đã cho thấy “người đồng mình” là những người lao động cần cù, khéo léo, lạc quan, nhân hậu, bền bỉ, mạnh mẽ,... Tác giả thể hiện sự thấu hiểu, yêu mến, trân trọng và tự hào về những vẻ đẹp ấy.

*Câu 8.* HS cần nhận thấy đoạn thơ là lời nhắn nhủ của người cha với con:

- Con sinh ra và lớn lên trên mảnh đất còn nhiều vất vả, đói nghèo nhưng không được quay lưng hoặc tự ti về điều đó; ngược lại, con phải sống có nghĩa tình và chung thuỷ với quê hương, chấp nhận và vượt qua những gian khổ, khó khăn bằng ý chí, nghị lực và niềm tin của mình.

- Người đồng mình tuy mộc mạc, giản dị nhưng giàu ý chí, niềm tin; họ đã dựng xây quê hương trở thành mảnh đất giàu truyền thống, phong tục tập quán. Vì thế, con hãy tự hào về quê hương mình.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_